

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS - ST
Ngày 29 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, Bà Lương Thị Khuyển.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn V** – Sinh năm 1981 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N II, xã A, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Lò Thị N1; Bị cáo có vợ là Tòng Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2024); Tiền sự, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/10/2015 bị Công an huyện S xử phạt hành chính về hành vi *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 07 năm tù giam về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tại bản án hình sự số 38/2016/HSST ngày 27/12/2016. Chấp hành án xong ngày 24/6/2021.

- Ngày 29/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S khởi tố về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị xử phạt 02 năm tù tại Bản án số 20/2024/HS - ST ngày 28/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2024 trong vụ án Mua bán trái phép chất ma túy khác cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 25 phút, ngày 07/3/2016 tổ công tác Công huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã A làm nhiệm vụ tại bản N, xã A, huyện S phát hiện bắt quả tang tại nhà ở của Lò Văn V có Tòng Văn T2, sinh năm 1985 trú tại tổ dân phố 11 (nay là tổ dân phố 5), thị trấn S, huyện S đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thấy có Công an đến thì Lò Văn V đã nhảy qua hàng rào chạy trốn tổ công tác truy đuổi nhưng không bắt giữ được. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra đối với Tòng Văn T2 thì phát hiện tại túi quần bên phải của T2 có 01 xi lanh loại 03cc màu trắng bên trong chứa 02cc dung dịch chất lỏng (*T2 khai nhận là Heroine vừa mua được của Lò Văn V*) mục đích sử dụng. Thu dưới gầm giường bên cạnh vị trí T2 đang ngồi 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa bột liên kết màu trắng nghi là Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 07/3/2016 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định, kết quả:

Số chất lỏng nghi là ma túy trong xilanh thu giữ của Tòng Văn T2 do không đủ điều kiện để xác định khối lượng. Vì vậy đã niêm phong vật chứng dùng hết số dung dịch trong xi lanh làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1.

Số bột liên kết màu trắng trong gói nilon màu xanh tiến hành cân tịnh có khối lượng 0,63 gam. Trích 0,02 gam làm mẫu giám định ký hiệu T2, vật chứng còn lại 0,61 gam ký hiệu T3.

Kết luận giám định số 1168/C54 (TT2) ngày 25/4/2016 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“Dung dịch màu trắng trong 01 (một) xilanh nhựa (mẫu ký hiệu T1) gửi giám định có thành phần Heroine; thể tích: 0,2ml; nồng độ 5,2mg/ml.

Chất bột màu trắng dạng cục (mẫu ký hiệu T2) gửi giám định có thành phần Heroine; hàm lượng: 71,3%”.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được ngày 18/5/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự đồng thời ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lò Văn V về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự 1999). Tuy nhiên quá trình điều tra Lò Văn V chỉ thừa nhận việc bán ma túy cho Tòng

Văn T2 chứ không thừa nhận gói nilon màu xanh chứa Heroine mà Cơ quan Công an thu được dưới gầm giường là của V. Do đó ngày 05/10/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, đến ngày 05/9/2016 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với vụ án với lý do chưa xác định được bị can. Tại bản án hình sự số 38/2016/HSST ngày 27/12/2026 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã đã xét xử tuyên phạt Lò Văn V 07 năm tù giam về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Sau khi chấp hành án trở về địa phương, V lại tiếp tục phạm tội. Ngày 29/8/2024 Lò Văn V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự 2015). Quá trình điều tra vụ án, Lò Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ngoài ra V còn thừa nhận số ma túy thu giữ trong biên bản bắt người phạm tội quả tang vào ngày 07/3/2016 tại nhà V là của V vớt dưới gầm giường cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Ngày 15/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đồng thời ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự. Ngày 17/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Quyết định khởi tố bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn V về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Ngày 16/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra việc mua bán ma túy giữa Lò Văn V và Tòng Văn T2 vào ngày 07/3/2016. Kết quả đã xác định được vị trí ngồi của Lò Văn V, Tòng Văn T2 và Mai Tuấn X (là người đang ở nhà V khi bán ma túy cho T2 và khi V ném gói ma túy; vị trí bán ma túy và cho Tòng Văn T2 sử dụng ma túy; Vị trí Lò Văn V ném gói ma túy vào chân gầm giường cạnh nơi T2 sử dụng ma túy. Tất cả phù hợp với lời khai của bị cáo và những người liên quan.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Sáng ngày 07/3/2016 sau khi V đi cùng bạn là Mai Tuấn X, sinh năm 1977, nơi cư trú bản V, xã Z, huyện Q, tỉnh Sơn La trên đường đi từ thành phố L về đến khu vực xã C, huyện S thì Tuấn X rủ V vào xã H1, huyện S để tìm mua ma túy về sử dụng, V đồng ý. Sau đó, Tuấn X chở V vào nhà của một người tên là Y không quen biết ở bản E, xã H1. Tuấn X hỏi mua nợ được của Y 04 viên Hồng phiến giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, Tuấn X bỏ ra cả 04 viên Hồng phiến cùng V và Y sử dụng hết bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Do sử dụng chưa đủ liều nên Y tự bỏ ra 03 viên Hồng phiến để cùng V và Tuấn X tiếp tục sử dụng hết. Sau khi sử dụng Hồng phiến xong, V hỏi mua của Y một gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu

xanh với giá 400.000 đồng. Mua được ma túy, V trích ra một phần Heroine sử dụng cho bản thân bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số ma túy còn lại, V dùng mảnh nilon màu xanh ban đầu gói lại rồi ngậm ở trong kY miệng, sau đó Tuấn X chở V về nhà. Đến nhà V ở bản N, xã A thì V bỏ gói Heroine trong miệng ra cất giấu vào trong túi quần đang mặc.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/3/2016, khi V và Tuấn X ngồi trong nhà V thì có Tòng Văn T2, sinh năm 1985, nơi cư trú tổ dân phố 11 (nay là tổ dân phố 5), thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La đến chơi. Qua trò chuyện, T2 hỏi mua 200.000 đồng Heroine thì V đồng ý nhận tiền rồi lấy trong túi quần đang mặc ra gói nilon màu xanh trích ra một phần Heroine đưa cho T2, phần Heroine còn lại V dùng mảnh nilon màu xanh ban đầu gói lại như cũ rồi cầm ở lòng bàn tay trái. Bán xong ma túy cho T2, V tiếp tục ngồi ăn hoa quả cùng Tuấn X, còn T2 đã cho số Heroine mua được vào xilanh của T2 mang theo pha vào nước sử dụng bằng hình thức tiêm chích hết một phần, số còn lại T2 dùng giấy nilon bịt đầu xilanh lại và cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Khi T2 vừa sử dụng xong ma túy thì Tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã A đến kiểm tra nhà V, do sợ bị bắt giữ nên V đã ném gói nilon màu xanh chứa Heroine vào trong gầm giường và cầm số tiền 200.000 đồng bán ma túy cho T2 nhảy qua hàng rào bỏ chạy. Trong quá trình trốn, V đã sử dụng chi tiêu hết số tiền 200.000 đồng, đến ngày 24/5/2016 V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã bắt tạm giam do có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại một vụ án khác và đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử vào ngày 28/11/2024 tại bản án số 20/2024/HS - ST.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 258/CT-VKSSM ngày 15 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 01 năm 10 tháng - 02 năm 02 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: đã xử lý xong tại bản án có hiệu lực pháp luật số 38/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La.

- Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi

được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 12 giờ 30 phút, ngày 07/3/2016 đối với Tòng Văn T2 cùng vật chứng thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của Tòng Văn T2 01 xi lanh loại 03cc màu trắng bên trong chứa 02cc dung dịch chất lỏng (*T2 khai nhận là Heroine vừa mua được của Lò Văn V*) mục đích sử dụng và thu dưới gầm giường của Lò Văn V bên cạnh vị trí T2 đang ngồi 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa bột liên kết màu trắng nghi là Heroine.

- Kết luận giám định số 1168/C54(TT2) ngày 25/4/2016 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“Dung dịch màu trắng trong 01 (một) xi lanh nhựa (mẫu ký hiệu T1) gửi giám định có thành phần Heroine; thể tích: 0,2ml; nồng độ 5,2mg/ml.

Chất bột màu trắng dạng cục (mẫu ký hiệu T2) gửi giám định có thành phần Heroine; hàm lượng: 71,3%”.

- Lời khai của bị cáo khai nhận gói nilon màu xanh bên trong chứa bột liên kết màu trắng sau khi cân tích có khối lượng 0,63 gam, kết luận giám định có thành phần Heroine với hàm lượng 71,3% bị thu giữ ngày 07/3/2016 tại gầm giường của bị cáo gần nơi Tòng Văn T2 ngồi là gói Heroine của bị cáo tàng trữ để sử dụng ném vào gầm giường trước khi bỏ chạy thoát khi tổ công tác công an đến làm nhiệm vụ.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án, khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

* Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/3/2016 bị cáo Lò Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,63 gam chất bột màu trắng có thành phần là Heroine hàm lượng 71,3% = 0,44919 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Về điều luật áp dụng:

Hành vi bị cáo tàng trữ trái phép 0,44919 gam Heroine thực hiện vào ngày 07/3/2016 là thời điểm Bộ luật Hình sự 1999 đang có hiệu lực thi hành thì hành vi của bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm; Nhưng đến ngày 29/8/2024 thì hành vi tàng trữ trái phép 0,44919 gam Heroine của bị cáo mới phát hiện được tội phạm do bị cáo tự thú về hành vi này, là thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015, đang có hiệu lực thi hành thì hành vi tàng trữ trái phép 0,44919 gam Heroine của bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Do vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 155 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; căn cứ vào các điểm b, d khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/Qh13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2014/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13. So sánh giữa tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Bộ luật Hình sự 1999 và Bộ luật Hình sự 2015 thì quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 có mức hình phạt tù được áp dụng nhẹ hơn và có lợi hơn cho bị cáo nên khi truy tố, xét xử cần áp dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Hình sự 2015 là đúng.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bản án số 38/2016/HSST ngày 27/12/2016 là bản án xét xử về tội phạm có hành vi phạm tội xảy ra cùng thời điểm với hành vi đang bị xét xử tại bản án này và bản án số 20/2024/HS- HS ngày 28/11/2024 xét xử về hành vi phạm tội xảy ra sau nhưng bị phát hiện trước hành vi xảy ra tại bản án này nên không xác định các hành vi phạm tội tại các bản án số 38/2016/HSST ngày 27/12/2016

và bản án số 20/2024/HS- HS ngày 28/11/2024 là tiền án đối với bị cáo. Do vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần phải đưa ra một mức án phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số chất bột màu trắng sau khi trừ đi mẫu gửi giám định có khối lượng còn lại là 0,61 gam xác định có thành phần Heroine với hàm lượng là 71,3% đã được xử lý xong tại bản án số 38/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không còn vật chứng để xem xét, giải quyết tại vụ án này.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên Y trú tại bản E, xã H1, huyện S theo bị cáo Lò Văn V khai báo đã bán ma túy cho V vào ngày 07/3/2016. Quá trình điều tra xác định tại bản E, xã H1, huyện S có một người là Lò Văn Y, sinh năm 1969. Tuy nhiên, khi tiến hành làm việc Y không thừa nhận việc gặp và bán ma túy cho Lò Văn V. Khi tiến hành nhận dạng giữa Lò Văn Y và Lò Văn V thì cả hai đều không nhận dạng được nhau. Do vậy, ngoài lời khai của Lò Văn V ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh việc Y bán ma túy cho V và Tuấn X nên không có chứng cứ để xử lý Lò Văn Y về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ chấp nhận.

Đối với Mai Tuấn X theo bị can Lò Văn V khai báo đã chở Lò Văn V đi mua ma túy vào ngày 07/3/2016. Quá trình điều tra, Mai Tuấn X không thừa nhận việc chở V đi mua ma túy của người tên là Y ở bản E, xã H1, huyện S, tỉnh Sơn La. Ngày 17/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành đối chất giữa bị can V và Mai Tuấn X nhưng Tuấn X không thừa nhận việc chở V đi mua ma túy. Ngoài lời khai của Lò Văn V ra thì không có tài liệu, chứng

cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với Mai Tuấn X là có cơ sở chấp nhận.

Đối với hành vi Lò Văn V bán Heroine cho Tòng Văn T2 vào ngày 07/6/2016 với số tiền 200.000đ thì Lò Văn V đã bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và chấp hành án xong theo Quyết định tại Bản án số 38/2016/HSST ngày 27/12/2016 của TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn V 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

**Thẩm phán – chủ tọa phiên
tòa**

Hoàng Thị Nhung

